

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày 16-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cao Trí.
2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 665/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại C; trụ sở: Số 198, Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966 và Bùi Đức L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 121, đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/11/2017). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1993; thường trú: Xóm 7, xã Kim L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Tổ 15, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/5/2015, ông Trần Văn T có ký hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 315DA15 với Ngân hàng Thương mại C tại Chi nhánh Nam Bình Dương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, được tính trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời gian quá hạn. Theo thỏa thuận, trong 35 tháng đầu mỗi tháng ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán 850.000 đồng, tháng cuối cùng 250.000 đồng, thời hạn thanh toán bắt đầu vào ngày 07/6/2015. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trần Văn T số tiền trên, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được 4.250.000 đồng nợ gốc, lãi 1.475.338 đồng và không thanh toán thêm khoản tiền nào khác mặc dù đã được Ngân hàng dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 15/3/2018 là 34.842.291 đồng, trong đó nợ gốc 25.750.000 đồng, lãi trong hạn 3.794.840 đồng, lãi quá hạn 5.297.451 đồng. Ông T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi kể từ ngày 16/3/2018 cho đến khi ông T trả xong khoản nợ trên theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/02/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 26/02/2017, 16/3/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì *“Thời hiệu khởi kiện...tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*. Căn cứ vào lịch sử thanh toán của bị đơn thì bị đơn thanh toán lần cuối cùng vào ngày 02/11/2015. Ngày 28/11/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản nợ nên thời hiệu khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng cho vay cán bộ nhân viên số 315DA15 ngày 04/5/2015 được giao kết giữa Ngân hàng với ông Trần Văn T thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn T thanh toán được 5.725.338 đồng. Kể từ ngày 02/11/2015 ông T không thanh toán tiếp khoản nợ, do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả 34.842.291 đồng, trong đó nợ gốc 25.750.000 đồng, lãi trong hạn 3.794.840 đồng, lãi quá hạn 5.297.451 đồng là có căn cứ. Ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 16/3/2018 cho đến khi trả xong khoản nợ trên theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C khoản nợ theo hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 315DA15 ngày 04/5/2015 tính đến ngày 15/3/2018 là 34.842.291 đồng, trong đó nợ gốc 25.750.000 đồng, lãi trong hạn 3.794.840 đồng, lãi quá hạn 5.297.451 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 16/3/2018 cho đến khi ông Trần Văn T thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số 315DA15 ngày 04/5/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu 1.742.115 (một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn một trăm mười lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại C 831.000 (tám trăm ba mươi một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018513 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liếng

